

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2020/HSST**
Ngày : 12/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Lê Hưng;

2/ Bà Phạm Thị Nhung;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **VÕ THỊ HỒNG N**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1984 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/14 T, phường T, quận T, Thành phố H;住所: 9/14 T, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Võ Văn P (đã chết) và bà Ngô Thị C; Chồng: Võ H Hân, sinh năm 1982; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

2. Họ và tên : **HUỲNH THỊ Đ**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1967 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 8 T, phường T, quận T, Thành phố H;住所: 8 T, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Thị Đ; Chồng: Hà Hữu V, sinh năm 1962; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 1998; nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

3. Họ và tên : **LÊ THỊ HỒNG N**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh T;住所: 20B T, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị B; Chồng: Lê Hiếu T, sinh năm 1984; Con: có một con sinh năm 2001; Nhân thân: ngày 29/02/2016 bị Công an phường T, quận T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

4. Họ và tên : **PHẠM HỒNG T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1979 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 93/1 L, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 845/6 Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Phạm Văn Y và bà Nguyễn Hồng T; Chồng: Lê Thanh H, sinh năm: 1972; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

5. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ BÍCH T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1980 tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 605 ấp L, xã L, huyện T, tỉnh A; Chỗ ở: 151/31/19B L, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị N; Chồng: Nguyễn Gia T, sinh năm: 1972; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; Nhân thân: Ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

6. Họ và tên : **TRẦN THỊ NGỌC V**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1972 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 77/22 L, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 77/22 L, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị Đ; Chồng: Phạm Văn T, sinh năm: 1976; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

6. Họ và tên : **VÕ THỊ C**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1955 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50/7 L, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 50/7 L, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Chồng: Nguyễn Hữu G, sinh năm: 1954; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2019, do muốn có nơi đánh bài ăn tiền kín đáo nên Huỳnh Thị Đ, Nguyễn Thị Bích T, Phạm Hồng T, Lê Thị Hồng N nói với Võ Thị Hồng N cho mượn địa điểm tại nhà số 11 T, phường T, quận T làm nơi đánh bài ăn tiền và sẽ đưa tiền xâu cho N thì N đồng ý đồng thời N là người cung cấp công cụ để đánh bài gồm bài tây, đĩa nhựa và nước uống cho người chơi. Việc đưa tiền xâu do người chơi tự quy định, cụ thể: người nào làm cái được 06 ván sẽ đưa cho N 10.000 đồng (mười ngàn đồng). Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2019 Đ, N, T, T đánh bài xì dách ăn tiền tại nhà số 11 Trần Văn C, N là người làm cái trước, sau khi hết 06 ván thì đến Đ làm cái. Khi Đ làm cái được khoảng 03 đến 04 ván thì Nguyễn Hoàng O đến tham gia cùng. Đ làm cái hết 06 ván thì đến T làm cái. Khi T làm cái hết ván thứ hai thì Trần Thị Ngọc V đến tham gia chơi. Sau đó Võ Thị C đến nhưng đứng xem, khi T làm cái ván thứ 06 thì C tham gia chơi. T làm cái hết 06 ván thì đến T làm cái. Khi T bắt đầu làm cái ván thứ hai

(người chơi mới đặt tiền, T chưa chia bài) thì Công an phường T kiểm tra phát hiện, tạm giữ tang vật gồm: số tiền dưới chiếu bạc là 470.000 (bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng, số tiền mang theo trong người sử dụng để đánh bài ăn tiền của người chơi là 7.880.000 (bảy triệu tám trăm tám mươi ngàn) đồng; 03 (ba) bộ bài tây; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng.

Cách thức đánh bài xí dách ăn tiền như sau: Mỗi người chơi được làm cái 06 ván, xoay vòng, người nào không muốn làm cái sẽ đến người tiếp theo. Người làm cái sẽ ăn thua trực tiếp với những người còn lại, người chơi (không làm cái) sẽ không ăn thua trực tiếp với nhau. Bắt đầu chơi, người làm cái sử dụng bộ bài Tây 52 lá, chia cho mình và mỗi người chơi 02 lá bài, phần bài còn lại sẽ để úp ở trên đĩa nhựa, đặt ở giữa. Sau khi chia bài, người làm cái và người chơi sẽ kiểm tra bài của mình. Các con bài sẽ được tính điểm như sau: Con xì (át) được tính 1, 10 hoặc 11 điểm; các con bài Tây J, Q, K được tính 10 điểm; các con bài có số thì số điểm được tính theo số lá bài. Khi bài người chơi từ 16 điểm trở lên thì có thể úp bài hoặc rút thêm bài theo vòng, hết người này đến người khác. Sau khi tất cả người chơi đã úp bài, nếu bài của người làm cái từ 16 điểm trở lên thì có thể kiểm tra bài của người chơi ngay hoặc rút thêm bài và so sánh điểm với bài của người chơi để tính ăn thua. Nếu ai có bài gồm 02 con xì (át) thì gọi là “Xì bần”, đây là bài lớn nhất; nếu ai có bài gồm 01 con xì (át) và 01 con 10, J, Q hoặc K thì gọi là “Xì dách”, đây là bài lớn thứ hai; nếu người nào đã rút thêm 03 lá bài mà cộng điểm lại bằng hoặc nhỏ hơn 21 điểm gọi là “Ngũ linh”, đây là bài lớn thứ ba. Đối với các bài không thuộc trường hợp trên thì so sánh điểm, người nào có điểm lớn hơn thì người đó thắng, lớn nhất là 21 điểm, lớn hơn 21 điểm thì gọi là “Ngoắc”, sẽ thua hoặc hòa nếu người còn lại cũng “Ngoắc”. Khi kiểm tra bài, nếu bài người nào chưa đủ 16 điểm hoặc từ 28 điểm trở lên thì người đó sẽ chung tiền cho tất cả người chơi nếu là người làm cái, hoặc chung cho người làm cái và những người chơi còn lại (rút bài sau người đó) nếu là người chơi. Quy định một ván bài người chơi đặt từ 10.000 (mười ngàn) đồng đến 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thị Đ, Nguyễn Thị Bích T, Phạm Hồng T, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Hoàng O, Trần Thị Ngọc V, Võ Thị C, Võ Thị Hồng N khai nhận như sau:

Võ Thị Hồng N khai nhận: Ngày 17/8/2019, Điệp hỏi Như có đồng ý sử dụng nhà của Như cho Điệp và một số người khác chơi đánh bài ăn tiền để lấy tiền xâu không thì Như đồng ý. Để chuẩn bị, Như mua 10 bộ bài tây và lấy 01 đĩa nhựa màu trắng đang sử dụng trong nhà. Từ ngày 18/8/2019 đến ngày 22/8/2019, Điệp cùng một số người (khoảng từ 06 đến 08 người) đến sử dụng phòng ngủ của Như tại số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T để làm nơi đánh bài xí dách ăn tiền. Thời gian chơi khoảng từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 00. Khi có người chơi thì Như cung cấp bài tây, đĩa nhựa để đựng bài. Việc thu tiền xâu được tính như sau: người nào làm cái được 06 ván sẽ đưa cho Như 10.000 đồng (mười ngàn đồng). Mỗi ngày Như thu được số tiền xâu khoảng từ 120.000 đồng (một trăm hai mươi ngàn đồng) đến 170.000 đồng (một trăm bảy mươi ngàn đồng). Số tiền thu được Như trích ra 5.000 đồng (năm ngàn đồng) để mua trà đá cho người chơi đánh bài uống, số tiền còn lại Như tiêu xài cá nhân. Bản thân Như không tham gia chơi.

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 22/8/2019, Điệp, Nở, Thắm, Thủy đến nhà Như và vào phòng ngủ của Như chơi đánh bài xí dách ăn tiền trước. Sau đó Oanh, Vân, Cúc cũng đến tham gia chơi. Như cung cấp 03 (ba) bộ bài tây và 01 đĩa nhựa màu trắng đã

chuẩn bị sẵn. Sau khi những người nêu trên bắt đầu chơi thì Như mắc võng nằm sử dụng điện thoại (Như không cảnh giới do vị trí mắc võng nằm khuất trong nhà, không quan sát bên ngoài được). Đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày thì Công an phường Tân Thới Hòa kiểm tra phát hiện, tạm giữ tang vật gồm số tiền của người chơi sử dụng đánh bài là 8.350.000 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), 03 (ba) bộ bài tây, 01 (một) đĩa nhựa. Khi bị bắt, vào ngày 22/8/2019, Như chưa thu được tiền xâu. Số tiền xâu thu lợi bất chính tính đến ngày bị bắt là khoảng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) đến 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), số tiền này Như đã sử dụng mua đồ ăn và mua sữa cho con hết.

Huỳnh Thị Điệp khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Điệp cùng Nở, Thắm, Thủy, Oanh, Vân và Cúc chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Điệp tham gia chơi được 19 ván, trong đó làm cái 06 ván, đến ván thứ 20 thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Điệp mang theo số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Điệp thua số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), còn lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi bị bắt, tạm giữ của Điệp số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) dưới chiếu bạc (Điệp đặt khi Thủy làm cái) và số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền.

Lê Thị Hồng Nở khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Nở cùng Điệp, Thắm, Thủy, Oanh, Vân và Cúc chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Nở tham gia chơi được 19 ván, trong đó làm cái 06 ván, đến ván thứ 20 thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Nở mang theo số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Nở thua số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng), còn lại 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Khi bị bắt, tạm giữ của Nở số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) dưới chiếu bạc (Nở đặt khi Thủy làm cái) và số tiền 650.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền.

Phạm Hồng Thắm khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Thắm cùng Nở, Điệp, Thủy, Oanh, Vân và Cúc chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Thắm tham gia chơi được 19 ván, trong đó làm cái 06 ván, đến ván thứ 20 thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Thắm mang theo số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Thắm ăn số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), như vậy Thắm có tổng cộng 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng). Khi bị bắt, tạm giữ của Thắm số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) dưới chiếu bạc (Điệp đặt khi Thủy làm cái) và số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền.

Nguyễn Thị Bích T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Thủy cùng Nở, Điệp, Thắm, Oanh, Vân và Cúc chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Thủy tham gia chơi được 19 ván, trong đó làm cái 01 ván, đến ván thứ 20 khi đang làm cái thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Thủy mang theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Thủy ăn số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), như vậy Thủy có tổng cộng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Khi bị bắt, tạm giữ

của Thủy số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền. Do ván này Thủy làm cái nên không đặt tiền dưới chiếu bạc mà ăn thua với những người chơi còn lại.

Nguyễn Hoàng O khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Oanh cùng Nở, Điệp, Thắm, Thủy, Vân và Cúc chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Oanh tham gia chơi được 10 ván và không làm cái, đến ván thứ 11 thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Oanh mang theo số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Oanh ăn số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), như vậy Oanh có tổng cộng 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng). Khi bị bắt, tạm giữ của Oanh số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) dưới chiếu bạc (Oanh đặt khi Thủy làm cái) và số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền.

Trần Thị Ngọc V khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 35 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Vân cùng Nở, Điệp, Thắm, Thủy, Oanh và Cúc chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Vân tham gia chơi được 06 ván và không làm cái, đến ván thứ 07 thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Vân mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Vân thua số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), còn lại 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Khi bị bắt, tạm giữ của Vân số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) dưới chiếu bạc (Vân đặt khi Thủy làm cái) và số tiền 200.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền.

Võ Thị C khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 40 ngày 22/8/2019, tại nhà của Như số 11 Trần Văn Cẩn, phường T, quận T. Cúc cùng Nở, Điệp, Thắm, Thủy, Oanh và Vân chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Vân tham gia chơi được 02 ván và không làm cái, đến ván thứ 03 thì Công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện. Khi đi Cúc mang theo số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), sử dụng hết để đánh bài ăn tiền. Quá trình chơi Cúc thua số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), còn lại 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng). Khi bị bắt, tạm giữ của Cúc số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) dưới chiếu bạc (Cúc đặt khi Thủy làm cái) và số tiền 530.000 đồng (năm trăm ba mươi ngàn đồng) để ở dưới chân, sử dụng để đánh bài ăn tiền.

*** Vật chứng:**

- Thu giữ của Nguyễn Thị Bích T:

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có số Imei: 353331072813852;

+ Số tiền 3.470.000 (ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng, gồm 470.000 đồng là tiền của người chơi dưới chiếu bạc do Thủy làm cái, 3.000.000 đồng là số tiền Thủy sử dụng để đánh bài ăn tiền;

+ Một (01) bộ bài Tây 52 lá và một (01) đĩa nhựa, màu trắng sử dụng để đánh bài ăn tiền;

- Thu giữ của Phạm Hồng T:

+ Số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng, Thắm sử dụng để đánh bài ăn tiền;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A7 có số imel: 35346510074515501 là tài sản cá nhân của Thẩm;

- Thu giữ của Huỳnh Thị Đ:

+ Số tiền 900.000 (chín trăm ngàn) đồng, Điệp sử dụng để đánh bài ăn tiền;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A3S có số imel: 866615041830918 là tài sản cá nhân của Điệp;

- Thu giữ của Lê Thị Hồng Nở:

+ Số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi ngàn) đồng, Nở sử dụng để đánh bài ăn tiền;

- Thu giữ của Trần Thị Ngọc Vân:

+ Số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng Vân sử dụng để đánh bài ăn tiền;

- Thu giữ của Oanh:

+ Số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng Oanh sử dụng để đánh bài ăn tiền;

- Thu giữ của Võ Thị Cúc:

+ Số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi ngàn) đồng Cúc sử dụng để đánh bài ăn tiền;

- Thu giữ của Võ Thị Hồng Như:

+ Hai (02) bộ bài tây 52 lá, Như chuẩn bị sẵn để cung cấp cho người chơi đánh bài ăn tiền;

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Võ Thị Hồng Như; Huỳnh Thị Đ; Lê Thị Hồng Nở; Phạm Hồng T; Nguyễn Thị Bích T; Trần Thị Ngọc Vân; Võ Thị Cúc về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị xử phạt các bị cáo Võ Thị Hồng Như, Huỳnh Thị Đ, Phạm Hồng T, Trần Thị Ngọc Vân, Võ Thị Cúc, Lê Thị Hồng Nở số tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Thị Bích T số tiền từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Võ Thị Hồng Như; Huỳnh Thị Đ; Lê Thị Hồng Nở; Phạm Hồng T; Nguyễn Thị Bích T; Trần Thị Ngọc Vân; Võ Thị Cúc nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và

những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/8/2019, Huỳnh Thị Đ, Nguyễn Thị Bích T, Phạm Hồng T, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Hoàng O, Trần Thị Ngọc V, Võ Thị C đã có hành vi đánh bạc tại nhà số 11 T, phường T, quận T, Thành phố H với tổng số tiền đánh bạc là 8.350.000 (tám triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với Võ Thị Hồng N có hành vi dùng nơi ở của mình tại số 11 T, phường T, quận T, cho các đối tượng Huỳnh Thị Đ, Nguyễn Thị Bích T, Phạm Hồng T, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Hoàng O, Trần Thị Ngọc V, Võ Thị C đánh bạc và thu tiền xâu đồng thời cung cấp bài tây, đĩa nhựa và nước uống cho các con bạc. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền đánh bạc là 8.350.000 đồng (dưới 20 triệu), con bạc tham gia chưa đến 10 người. Do vậy, hành vi của N đồng phạm với Huỳnh Thị Đ, Nguyễn Thị Bích T, Phạm Hồng T, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Hoàng O, Trần Thị Ngọc V, Võ Thị C về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Riêng Nguyễn Hoàng O quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H đã tách vụ án, tạm đình chỉ, truy nã; khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra xử lý sau;

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, là những người có quan hệ hàng xóm cùng nhau chơi, không có sự phân công rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả của các hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở tại địa phương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tài sản của công dân vì đánh bạc là tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Thị Hồng N đã từng bị xử lý hành chính, bị cáo Nguyễn Thị Bích T đã từng bị xử lý hình sự về hành vi “Đánh bạc” tuy đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm

tội, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ hình phạt dành cho các bị cáo phải có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo khác;

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo Huỳnh Thị Đ, Phạm Hồng T, Trần Thị Ngọc V, Võ Thị C, Võ Thị Hồng N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tuy bị cáo Lê Thị Hồng N đã bị xử lý hành chính về hành vi “đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích (tính đến ngày phạm tội mới đã hơn 06 tháng) nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC thì bị cáo N cũng được xem là có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, các bị cáo đa số đều có con đang còn nhỏ ở độ tuổi đi học do đó nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một số tiền nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo không tiếp tục phạm tội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội;

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, Đ, T, C, V, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên miễn cho các bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 8.350.000 (tám triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bài ăn tiền. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

- Ba (03) bộ bài Tây 52 lá và một (01) đĩa nhựa màu trắng sử dụng để đánh bài ăn tiền. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A7 có số imel: 35346510074515501 thu giữ của bị cáo T; một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A3S có số imel: 866615041830918 thu giữ của bị cáo Đ. Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, T khai nhận có sử dụng điện thoại rủ nhau chơi đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có số Imei: 353331072813852 thu giữ của bị cáo Thủy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 135/PNK ngày 01/6/2020 của Công an quận T, Thành phố H)

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Hồng Như; Huỳnh Thị Đ; Lê Thị Hồng N; Phạm Hồng T; Nguyễn Thị Bích T; Trần Thị Ngọc V; Võ Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ Thị Hồng N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Huỳnh Thị Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Phạm Hồng T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Trần Thị Ngọc V số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ Thị C số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lê Thị Hồng N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị Bích T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: số tiền 8.350.000 (tám triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng; một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A7 có số imel: 35346510074515501 và một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A3S có số imel: 866615041830918

Tịch thu tiêu hủy: Ba (03) bộ bài Tây 52 lá và một (01) đĩa nhựa màu trắng;

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích T một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có số Imei: 353331072813852;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 135/PNK ngày 01/6/2020 của Công an quận T, Thành phố H)

Kể từ ngày các bị cáo phải thi hành trách nhiệm dân sự như nêu trên cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định của pháp luật;

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương